

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hải Lăng

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Trên cơ sở Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND xã Hải Lăng xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

Phần I
CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

9. Công văn số 2616/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

10. Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

11. Công văn số 2322/SNV-XDCQ ngày 22/5/2026 của Sở Nội vụ về việc đề xuất phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố;

12. Công văn số 2796/SNV-XDCQ ngày 10/6/2026 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

II. SỰ CẦN THIẾT

- Việc sắp xếp thôn là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang được triển khai trên phạm vi cả nước.

- Hiện nay, một số thôn có quy mô số hộ gia đình không bảo đảm tiêu chuẩn, có địa giới liên kề, có nhiều điểm tương đồng về văn hóa, phong tục. Do đó, cần thiết để sắp xếp, sáp nhập nhằm phù hợp quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và phong tục, tập quán của địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và phục vụ Nhân dân.

- Một số cán bộ tuổi cao, sức khỏe hạn chế, trình độ công nghệ thông tin, khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới còn khó khăn.

- Tinh gọn đầu mối quản lý ở thôn, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách.

Phần II HIỆN TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Đánh giá chung

a) Về tình hình kinh tế - xã hội:

Xã Hải Lăng được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã Hải Phú, Hải Thượng, Hải Lâm theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Sau sáp nhập, xã có diện tích tự nhiên là 116,89 km² với dân số 16.589 người với 4.322 hộ gia đình, được tổ chức thành 09 thôn. Xã Hải Lăng là xã bán sơn địa, thấp

dẫn từ tây sang đông, có tuyến Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc-Nam đi qua. Phía bắc giáp phường Quảng Trị, phía nam giáp xã Diên Sanh, xã Nam Hải Lăng, phía đông giáp xã Vĩnh Định, phía tây giáp xã Ba Lòng, địa bàn thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trên địa bàn xã có 09 nhà văn hóa và trung tâm sinh hoạt cộng đồng ở các thôn, 06 trường học, 01 Trạm y tế và các thiết chế khác phục vụ cho nhu cầu của nhân dân. Hệ thống giao thông đi lại của người dân cơ bản thuận tiện, hầu hết các tuyến đường liên thôn đã được rải nhựa và bê tông; Khoảng cách từ nhà người dân đến nhà văn hóa, trụ sở sinh hoạt cộng đồng nơi xa nhất 1km.

Mật độ dân cư phân bố không đồng đều giữa các thôn, trong đó dân cư tập trung ở các thôn như Long Hưng, Phú Hưng, Đại An Khê, Thượng Xá, Mai Đàn, trong khi đó các thôn Xuân Lâm, Thượng Nguyên, Tân Phước, Trường Phước thì mật độ dân cư ít, phân tán không tập trung.

Các thôn trên địa bàn có nét văn hóa tương đồng, có các địa điểm di tích, truyền thống văn hóa đặc trưng của vùng quê Bắc Trung Bộ.

Hiện nay, toàn xã có 06 cơ sở tôn giáo được công nhận đang hoạt động, trong đó có 01 Nhà thờ công giáo, 05 Chùa của Phật giáo, các cơ sở tôn giáo hoạt động đúng theo quy định Pháp Luật, sống tốt đời đẹp đạo.

b) Về hoạt động của thôn:

Qua 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cấp ủy chi bộ, thôn, Mặt trận và các đoàn thể thôn tiếp tục phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở; kịp thời quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại địa bàn dân cư được duy trì ổn định. Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên, nội dung sinh hoạt bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Vai trò nêu gương của đội ngũ bí thư chi bộ, đảng viên được phát huy trong vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động ở khu dân cư.

Trưởng thôn tiếp tục thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa chính quyền với Nhân dân; kịp thời nắm bắt tình hình, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của người dân. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được triển khai hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong cộng đồng được hòa giải kịp thời.

Hoạt động của Ban công tác Mặt trận và các chi hội, chi đoàn tiếp tục được duy trì. Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới" được triển khai sâu rộng. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền được thực hiện theo quy định. Các tổ chức đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Hiện trạng cụ thể

2.1. Về số lượng thôn

- Toàn xã hiện có 09 thôn.
- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã 4.322 hộ; bình quân 480 hộ/thôn.
- Số lượng thôn, đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình¹: 05 thôn, chiếm tỷ lệ 55,6%;
- Số lượng thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 04 thôn, chiếm tỷ lệ 44,4%.

2.2. Về người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn xã Hải Lăng hiện nay: 22 người² (Trong đó: 07 Bí thư chi bộ, 08 Trưởng thôn, 07 Trưởng ban Công tác Mặt trận).
- Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn xã hiện nay: 22 người.

Cụ thể như sau:

TT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định		Số người hoạt động không chuyên trách			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
1	Long Hưng	813	X		1	1		2	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng BCTMT
2	Phú Hưng	709	X		1		1	2	Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn
3	Đại An Khê	706	X		1	1	1	3	
4	Thượng Xá	908	X		1	1	1	3	
5	Mai Đàn	451	X		1	1	1	3	
6	Xuân Lâm	182		X	1	1	1	3	
7	Thượng Nguyên	187		X		1		1	BTCB xin

¹ Theo quy định về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ: “Ở vùng Bắc Trung bộ: Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên”.

² Trước khi có Văn bản hướng dẫn sắp xếp, tổ chức lại thôn, Đảng ủy đã ban hành quyết định thôi chức danh Bí thư chi bộ đối với đ/c Nguyễn Chiến-BT Chi bộ Thượng Nguyên và đ/c Trần Quốc Phong-BT Chi bộ Tân Phước; Thôn Phú Hưng: Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn, thôn Long Hưng: Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng BCTMT, Thôn Thượng Nguyên: Trưởng thôn kiêm Trưởng BCTMT

TT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định		Số người hoạt động không chuyên trách			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
									nghỉ việc từ 30/5/2026, Trưởng thôn kiêm Trưởng BCTMT
8	Tân Phước	208		X		1	1	2	BTCB xin nghỉ việc từ 30/5/2026
9	Trường Phước	158		X	1	1	1	3	
Tổng cộng		4.322	5	4	7	8	7	22	

3. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sắp xếp

3.1. Thuận lợi:

- Tổ chức sắp xếp các thôn nhằm bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và phục vụ Nhân dân.

- Giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý dân cư và điều hành ở thôn

- Thuận lợi triển khai các phong trào toàn dân, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

3.2. Khó khăn:

- Một số địa bàn thôn có diện tích rộng, dân cư thưa thớt, khó khăn cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong công tác điều hành, quản lý, sau sát đại bàn dân cư và tổ chức các hoạt động.

- Việc thay đổi tên, địa giới có thể gây ảnh hưởng tâm lý của người dân.

- Cần thời gian cập nhật hồ sơ quản lý, dữ liệu số và hệ thống hành chính liên quan.

Phần III PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

Việc xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, yêu cầu quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg và các tiêu chí của thôn tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

1. Nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại thôn

a) Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

d) Tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình:

- Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên.

2. Định hướng sắp xếp chung trên địa bàn xã

Trên cơ sở yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý đan xen giáp ranh các thôn; Căn cứ tiêu chí tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ thì thôn ở tỉnh Quảng Trị phải có từ 350 hộ trở lên; do đó, chỉ thực hiện sắp xếp, sáp nhập các thôn chưa đạt tiêu chí về quy mô số hộ gia đình, còn các thôn đã đạt tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình giữ nguyên.

3. Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn

3.1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại

TT	HIỆN TRẠNG		PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI			Lý do, sự cần thiết (Đối với những thôn sau sắp xếp nhưng không đảm bảo tiêu chí quy mô hộ gia đình)
	Tên thôn	Số hộ	Tên thôn, sau sắp xếp	Phương án cụ thể	Số hộ	
1	Long Hưng	813	Long Hưng	Giữ nguyên	813	
2	Phú Hưng	709	Phú Hưng	Giữ nguyên	709	
3	Đại An Khê	706	Đại An Khê	Giữ nguyên	706	
4	Thượng Xá	908	Thượng Xá	Giữ nguyên	908	
5	Mai Đàn	451	Mai Đàn	Giữ nguyên	451	
6	Xuân Lâm	182	Xuân Nguyên	Sắp xếp, sáp nhập	369	
	Thượng Nguyên	187				
7	Tân Phước	208	Trường Phước	Sắp xếp, sáp nhập	366	
	Trường Phước	158				
Tổng		4.322			4.322	

3.2. Sau sắp xếp, tổ chức lại

- Sau sắp xếp, toàn xã có 07 thôn; giảm 02 thôn so với trước sắp xếp, đạt tỷ lệ 22,2%.

- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã: 4.322 hộ; bình quân 617 hộ/thôn tăng 28,5%.

- Số lượng thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 07 thôn, chiếm tỷ lệ 100%; tăng so với trước sắp xếp 22,23%;

- Số lượng thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 00 thôn, chiếm tỷ lệ 00 %; giảm so với trước sắp xếp 44,44%.

3.3. Sắp xếp các chi bộ, các chi hội, các tổ chức đoàn thể ở thôn

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, việc kiện toàn tổ chức Đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức quần chúng ở thôn cần được tiến hành đồng bộ, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở.

- **Đối với Chi bộ thôn:** Thành lập 01 chi bộ thôn mới trên cơ sở hợp nhất các chi bộ của các thôn được sáp nhập. Chấm dứt hoạt động của các chi bộ cũ kể từ thời điểm chi bộ mới được thành lập theo quyết định của cấp ủy có thẩm quyền. Chỉ định hoặc bầu Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp trên. Thực hiện chuyển sinh hoạt đảng cho toàn bộ đảng viên về chi bộ mới. Rà soát, bổ sung quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên, đảng viên phụ trách các cụm dân cư nhằm bảo đảm lãnh đạo toàn diện địa bàn sau sáp nhập.

- **Đối với Ban Công tác Mặt trận:** Hợp nhất Ban Công tác Mặt trận của các thôn thành Ban Công tác Mặt trận của thôn mới. Kiện toàn Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

- **Đối với tổ chức đoàn thể thôn:** Hợp nhất các tổ chức chi hội, đoàn thể ở thôn thành các tổ chức đoàn thể thôn mới. Kiện toàn các chức danh Chi hội trưởng, Chi hội phó theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

3.4. Điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của sau sắp xếp

- Về nhân sự:

+ Sau sắp xếp, đảm bảo số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: không quá 03 người, gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Tại các thôn được sắp xếp, tổ chức lại, UBND xã tiến hành chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn cho đến khi bầu được Trưởng thôn trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn lâm thời.

- Về kinh phí: Các thôn sắp xếp, sáp nhập tiến hành kiểm kê, thanh quyết toán các khoản thu chi của Chi bộ, thôn, Ban công tác mặt trận thôn, các chi hội đoàn thể trước khi bàn giao cho ban cán sự thôn mới.

- Sử dụng các Nhà văn hóa hiện có để làm Nhà văn hóa và Trung tâm sinh hoạt cộng đồng dân cư sau sắp xếp, sáp nhập; đối với các thôn thực hiện sáp nhập thì tiếp tục sử dụng các Nhà văn hóa thôn đang hiện có và tùy vào việc tổ chức các hội nghị, sinh hoạt của thôn để sử dụng cho phù hợp. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ, tài liệu theo quy định. Về nghĩa trang, nghĩa địa của các thôn

sau khi sáp nhập thực hiện theo Quy chế quản lý nghĩa trang của các Làng văn hóa đã được phê duyệt .

- Hương ước, quy ước của thôn sau sắp xếp, sáp nhập tiến hành điều chỉnh cho phù hợp với thôn mới.

- Ban hành quy chế phối hợp giữa Trưởng thôn với Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở thôn cho phù hợp

4. Phương án bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp thôn; người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách trước khi sắp xếp: 22 người.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách được tiếp tục bố trí: 19 người, giảm 03 người, tương đương 13,7% (có phương án bố trí cụ thể).

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách đề xuất giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: 03 người, hoàn thiện hồ sơ giải quyết chế độ chính sách trước 30/6/2026.

5. Đánh giá hiệu quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn

- Tổng số thôn trước sắp xếp: 09 thôn.

- Tổng số thôn sau sắp xếp: 07 thôn.

- Giảm: 02 thôn.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách giảm: 03 người.

- Tiết kiệm kinh phí hằng năm khoảng: 220 triệu đồng/năm.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Sau khi có Đề án tổng thể của UBND tỉnh, UBND xã tiến hành thực hiện việc sắp, xếp sáp nhập thôn, cụ thể:

- Ban hành Đề án, tham gia ý kiến của Thành viên UBND xã, Ban cán sự các thôn, thời gian hoàn thành ngày 16/6/2026.

- Ban hành kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của nhân dân (bằng hình thức phát phiếu trực tiếp đến hộ gia đình), thời gian hoàn thành trước ngày 18/6/2026;

- Hoàn thiện Đề án, báo cáo tổng hợp ý kiến của cử tri, Tờ trình về Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn; Báo cáo xin chủ trương của Ban chấp hành Đảng bộ, sau đó trình HĐND xã xem xét quyết định, thời gian hoàn thành ngày 19/6/2026.

- Trình HĐND xã tổ chức kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề), HĐND khóa II thông qua Nghị quyết sắp xếp, sáp nhập thôn, thời gian hoàn thành theo chương trình, nội dung kỳ họp của do Thường trực HĐND xã quyết định, Thời gian hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Ủy ban nhân dân xã

- Xây dựng Đề án với các nội dung theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Công văn số 2616/UBND-NC của UBND tỉnh; Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh.

- Tổ chức lấy ý kiến nhân dân theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại các thôn, đảm bảo sự tham gia góp ý, đồng tình, đồng thuận trong nhân dân, đạt trên 50% đại diện cử tri tham gia đồng tình với Đề án.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, Đề án, tổng hợp ý kiến cử tri, dự thảo Nghị quyết trình HĐND xã tổ chức kỳ họp chuyên đề để thông qua Nghị quyết sắp xếp, sáp nhập thôn; Thời gian hoàn thành trước 30/6/2026.

- Thực hiện chỉ định Trưởng thôn sau sắp xếp trên cơ sở thông báo nhân sự của Ban Thường vụ Đảng ủy; Thời gian chỉ định tối đa 6 tháng.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách, người hoạt động ở thôn sau sáp nhập.

2.2. Công an xã và BCH Quân sự xã

- Tổ chức nắm tình hình dư luận trong nhân dân, đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xử lý các thông tin xấu, thông tin không đúng về chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn.

- Chủ trì, có phương án sắp xếp, kiện toàn Lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở, Thôn đội trưởng, lực lượng DQTV tại các thôn sau sắp xếp, sáp nhập, đảm bảo hoạt động của các lực lượng.

2.3. Các ủy các Chi bộ, đoàn thể chính trị ở thôn

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ về chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn, tạo sự đồng thuận trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp lấy ý kiến đại diện hộ gia đình trong thôn phục vụ cho lập đề án sắp xếp, sáp nhập theo đúng quy định, đảm bảo trên 50% hộ gia đình tham gia, đồng thuận với đề án sắp xếp, sáp nhập.

- Kiểm kê, thanh quyết toán các khoản thu chi của Chi bộ, thôn, Ban công tác mặt trận thôn trước khi bàn giao cho ban cán sự thôn mới.

2.4. Kính đề nghị BTV Đảng ủy xã

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo HĐND, UBND xã, cấp ủy, thôn, chi ủy, chi bộ trong việc xây dựng và thực hiện Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã đúng quy định, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Đảng bộ, Nhân dân, ổn định tình hình và tạo điều kiện cho sự phát triển.

Chỉ đạo về công tác nhân sự đối với các chức danh chủ chốt sau sắp xếp, sáp nhập thôn, đảm bảo hoạt động bộ máy ở thôn được thông suốt, không bị gián đoạn.

2.5. Đề nghị UBMT và các Đoàn thể chính trị

- Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động trong các tầng lớp Đảng viên

và Nhân dân nhận thức rõ về chủ trương, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhân dân trong sắp xếp, sáp nhập thôn, đổi tên thôn...

- Thực hiện kiện toàn chức danh Trưởng ban CTMT thôn sau khi thông báo nhân sự của Ban Thường vụ Đảng ủy; chủ trì kiện toàn các chức danh cấp trưởng các hội, đoàn thể của thôn sau sắp xếp, sáp nhập.

Trên đây là Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Hải Lăng; UBND xã Hải Lăng trình HĐND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (báo cáo);
- BTV Đảng ủy (báo cáo);
- TT HĐND, BTT UBMT xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa-xã hội;
- Cấp ủy Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng BCTMT thôn;
- CVP, PVP, TH;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Nguyễn Đức Phong